

Bản án số: 42/2022/HS-ST

Ngày: 20/9/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H  
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà **Vương Thị Thanh**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. bà **Nguyễn Thị Xuân**

2. bà **Nguyễn Kim Liên**

- *Thư ký phiên tòa:* ông **Vũ Đức Thắng**, thư ký Tòa án nhân dân huyện H

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:* ông **Bùi Quang Trung**, kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 đối với:

**- Các bị cáo:**

1. Nguyễn Duy K; tên gọi khác: không; sinh ngày 24/4/1996 tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn 8, xã C, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N và bà Phạm Quỳnh H; vợ: Nguyễn Thị Thanh H1; con: có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 11/5/2022, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện H, có mặt.

2. Phạm Ngọc D; tên gọi khác: không; sinh ngày 03/11/1995 tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn 8, xã C, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Ngọc K và bà Trịnh Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 11/5/2022, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện H, có mặt.

**- Bị hại:** anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: khu P, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: thôn 8, xã C, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Thanh H1, sinh năm 2001.

Địa chỉ: thôn 8, xã C, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

**- Người làm chứng:**

+ Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1980.

Địa chỉ: khu C, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

+ Anh Ngô Văn H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: khu Đ, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

+ Anh Đinh Vũ A, sinh năm 1992.

Địa chỉ: thôn 8, xã C, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

+ Anh Vũ Duy Đ, sinh năm 1990.

Địa chỉ: khu G, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1994.

Địa chỉ: khu G, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

+ Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: khu G, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng hơn 22 giờ ngày 02/4/2022, Nguyễn Duy K, Phạm Ngọc D, Nguyễn Văn M và Ngô Văn H ngồi ăn đêm tại quán Thành Đạt ở khu G, thị trấn Q thì Nguyễn Thanh H cùng Đinh Vũ A (V) và một số người khác vào ngồi ăn ở bàn bên cạnh. Do uống rượu bia từ trước nên khi vào quán, H chửi bới mọi người trong quán. D sang mời V uống bia và góp ý với H là anh em uống rượu, bia vui thôi đánh chửi nhau làm gì, thì H đuổi D về không cho D mời bia V. Sau đó, bàn của V cũng giải tán và kéo H về, nhưng H vẫn chửi bới mọi người trong quán rồi mới đi về, V ở lại uống bia cùng với K, D.

Đến khoảng 01 giờ ngày 03/4/2022, H giấu 01 con dao bằng kim loại dài 43cm trong áo khoác mặc trên người quay lại quán và xích mích cãi nhau với M đang ngồi cùng bàn với K và D. Lúc này, M giơ 01 con dao lên dọa H thì K cầm 01 chiếc cốc thủy tinh ở trên bàn ném về phía H trúng mặt H gây chảy máu, thấy vậy D can ngăn và đẩy H ra ngoài cửa quán, K, M cũng ra theo. Khi ra đến cửa quán H rút con dao giấu trong người ra chém về phía D, làm D bị thương ở bắp tay phải. Thấy vậy, K cầm gậy bằng kim loại (mang sẵn trong người) vụt 02 đến 03 nhát vào người H, H chạy vào trong quán chửi bới thách thức D và K, vừa nói vừa vung dao chém vỡ mặt bàn. Thấy vậy, D cầm thanh kiếm bằng kim loại (do K mang đến quán để tặng cho M) chạy đến chém 01 nhát từ trên xuống về phía H, H giơ tay đỡ thì chém trúng tay và mất đà ngã xuống, D lao vào dùng kiếm chém nhiều nhát vào người H, K cầm 01 cây gậy bằng kim loại đập H thì H vùng dậy dùng dao chém lại khoảng 03 đến 04 nhát về phía D và K nhưng không trúng ai, rồi H bỏ vào trong quán. D và K thấy H chảy nhiều máu thì dừng lại và bảo mọi người đưa H đi viện rồi bỏ đi.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 359 ngày 06/5/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ninh, kết luận thương tích của Nguyễn Thanh H: sẹo vết thương nằm chéo vùng đỉnh đầu phải kích thước (04 x 0,2)cm: 01%; sẹo vết thương nằm chéo vùng đỉnh đầu trái kích thước (08 x 0,2)cm: 02%; gãy mẻ xương đỉnh trái kích thước (18 x 32)mm: 11%; sẹo vết thương đầu ngoài cung lông mày mắt phải kích thước (1,5 x 0,2)cm và mi dưới mắt phải kích thước (01 x 0,2)cm: 06%; sẹo vết thương mặt sau vành tai phải kích thước (04 x 0,2)cm: 02%; sẹo vết

thương 1/3 giữa mắt sau cẳng tay trái kích thước (07 x 0,2)cm, sẹo vết mổ nằm dọc đầu dưới vết thương kích thước (08 x 0,2)cm: 04%; gãy xương trụ tay trái: 06%; tổn thương nhánh thần kinh quay trái đoạn cẳng tay kèm đứt phức tạp gân cơ duỗi chung cẳng tay trái, đứt cơ duỗi cổ tay trụ, cơ dạng dài ngón cái, cơ duỗi dài ngón cái, cơ duỗi riêng ngón 5: 11%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 36% (ba mươi sáu phần trăm). Cơ chế tổn thương: vết thương cung lông mày mắt phải và mi dưới mắt phải do vật tày, các tổn thương còn lại do vật sắc tác động trực tiếp gây nên (bút lục 90).

Quá trình điều tra, Nguyễn Duy K, Phạm Ngọc D khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên (bút lục 130, 134, 140, 147, 155, 162).

Tại phiên tòa, Nguyễn Duy K khai: khoảng 23 giờ ngày 02/4/2022, bị cáo đến quán Thành Đạt tại khu G, thị trấn Q để ăn đêm cùng D, M và Tèo, bị cáo mang theo 01 con dao mèo và 01 thanh kiếm Nhật tặng cho M. Khi ngồi ăn ở quán thì H ngồi ở bàn cùng quán với 4-5 người khác, H say xỉn chửi bới mọi người trong quán, bị cáo nghe thấy mọi người bảo H say rồi nên H đi về, bàn của H mọi người cũng về. Khoảng 15 phút sau, H quay lại quán ăn, đi vào bàn của bị cáo và D, M, V đang ngồi, H chửi bới anh M, anh M liền cầm con dao mèo bị cáo cho giờ lên dọa H, bị cáo thấy H cho tay vào túi áo khoác, nghĩ là H định rút dao ra đâm M nên bị cáo đã cầm cốc bia ném vào mặt H làm H chảy máu. Mọi người can ngăn sau đó ra ngoài cửa quán, H rút dao trong người ra đâm về phía D làm D chảy máu. Thấy vậy, bị cáo lấy 01 cây gậy bằng kim loại giấu trong người ra vụt 2-3 phát vào người H. H đi vào trong quán đồng thời chửi bới, thách thức bị cáo và D đánh nhau, H dùng dao chém xuống bàn ăn của nhóm bị cáo, thấy vậy D xông vào dùng dao chém H nhiều nhát, H cũng dùng dao chém lại D. Bị cáo dùng gậy bằng kim loại đập nhiều nhát vào người H. Hai bên đánh nhau một lúc thì thấy H bị chảy nhiều máu, bị cáo và D dừng lại để mọi người đưa H đi cấp cứu. Bị cáo nhận thức được hành vi gây thương tích cho anh Nguyễn Thanh H là vi phạm pháp luật, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, Phạm Ngọc D có lời khai phù hợp với lời khai của Nguyễn Duy K về thời gian, địa điểm, diễn biến vụ việc xô xát đánh nhau giữa bị cáo và K với anh H. Khi thấy anh H quay lại quán, vào nói chuyện chửi bới anh M, K đã dùng cốc uống bia trên bàn ném vào mặt H, bị cáo và anh V, anh M kéo H và K ra ngoài can ngăn. H liền dùng dao giấu trong người ra chém về phía bị cáo làm bị cáo bị chảy máu ở ngực và bắp tay. Sau đó H tiếp tục chửi bới thách thức bị cáo và K đánh nhau, đồng thời H đi vào trong quán chém 01 nhát xuống mặt bàn làm vỡ bát trên bàn. Bị cáo thấy thế liền cầm kiếm xông vào chém H, K dùng gậy kim loại đập vào người H, H cũng dùng dao chém lại bị cáo và K nhưng không trúng. Sau đó, thấy H chảy nhiều máu, bị cáo và K dừng lại rồi bỏ về.

Bị hại Nguyễn Thanh H vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại Cơ quan điều tra xác nhận toàn bộ sự việc xô xát đánh nhau giữa anh và D, K giống như lời khai của các bị cáo. Khi anh quay lại quán mang theo 01 con dao giấu trong người, anh đang nói chuyện đôi co với M thì bất ngờ K đập cốc vào mặt anh, sau đó D và anh

M can ngăn thì anh rút dao ra chém D, sau đó hai bên xô xát đánh nhau làm anh bị thương tích tổn hại 36% sức khỏe. Đến thời điểm hiện tại sức khỏe của anh đã hồi phục. Quá trình chuẩn bị xét xử, gia đình hai bị cáo đã bồi thường cho anh tổng số tiền 100.000.000 đồng, anh không có yêu cầu gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trịnh Thị H và Nguyễn Thị Thanh H1 có mặt tại phiên tòa, chị H là mẹ đẻ bị cáo D, chị H1 là vợ bị cáo K. Quá trình điều tra, do ban đầu hai bên không thống nhất được về bồi thường thương tích cho anh H nên ngày 13/7/2022, chị H đã nộp 15.000.000 đồng, chị H1 nộp 15.000.000 đồng, ngày 18/7/2022 chị H nộp tiếp 35.000.000 đồng vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện H để tự nguyện bồi thường cho bị hại. Tuy nhiên, giai đoạn chuẩn bị xét xử, hai bên đã thống nhất được về mức bồi thường, gia đình hai bị cáo đã thanh toán toàn bộ số tiền theo yêu cầu của anh H. Do đó, chị H và chị H1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho hai chị số tiền đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Những người làm chứng Ngô Văn H, Đinh Vũ A, Vũ Duy Đ, Nguyễn Thị N, Hoàng Văn T vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo và bị hại về thời gian, địa điểm xảy ra vụ việc xô xát đánh nhau giữa D, K và anh H tại quán ăn Thành Đạt, khu G, thị trấn Q vào đêm ngày 02/4/2022, rạng sáng ngày 03/4/2022.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng, kết quả phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và người làm chứng về thời gian, địa điểm, diễn biến vụ việc gây thương tích.

Tại cáo trạng số 40/CT-VKSHH ngày 08/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Nguyễn Duy K về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự, Phạm Ngọc D về tội: “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Duy K từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 11/5/2022.

- Điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Ngọc D từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 11/5/2022.

- Về trách nhiệm dân sự: các bên đã tự nguyện thỏa thuận xong nên không đề cập xử lý. Đối với số tiền 50.000.000 đồng mẹ bị cáo D nộp và 15.000.000 đồng

vợ bị cáo K nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H để tự nguyện bồi thường thay cho các bị cáo, hiện tại hai bên đã thỏa thuận xong, cần trả lại số tiền trên cho gia đình các bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: 01 thanh kiếm bằng kim loại, 01 đoạn gậy bằng kim loại là công cụ phạm tội, 02 con dao bằng kim loại liên quan bị thu giữ trong vụ án, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: lời khai nhận tội của Nguyễn Duy K và Phạm Ngọc D tại phiên tòa cơ bản rõ ràng, phù hợp với lời khai của bị hại Nguyễn Thanh H và những người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: khoảng 01 giờ ngày 03/4/2022, tại quán ăn đêm Thành Đạt thuộc khu G, thị trấn Q, huyện H, do mâu thuẫn trong sinh hoạt, Nguyễn Duy K, Phạm Ngọc D có hành vi dùng cốc thủy tinh, gậy bằng kim loại, kiếm đánh, chém anh Nguyễn Thanh H gây thương tích tổn hại 36% (ba mươi sáu phần trăm) sức khỏe. Hành vi của bị cáo Nguyễn Duy K đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự, với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, bởi lẽ K dùng cốc thủy tinh ném vào mặt H, dùng gậy kim loại đập H nhiều nhất gây thương tích. Hơn nữa, hành vi của K mang tính chất côn đồ, vì khi H say rượu ra về, 15 phút sau H quay lại quán, mang theo 01 con dao giấu trong người, H đang cãi nhau với M thì M giơ dao lên dọa H, lúc này H vẫn giấu dao trong người chưa bỏ ra, chưa hề chửi bới hay thách thức gì K, thì K lập tức dùng cốc thủy tinh ném và đập 02 nhát vào mặt H làm H bị chảy máu, rách da vùng cung mày. Hành vi của Phạm Ngọc D phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm”, tuy nhiên hành vi của D không có tính chất côn đồ, do lúc K dùng cốc ném vào mặt H, hai bên cùng ra bên ngoài cửa quán tiếp tục xích mích thì D đã can ngăn K và H, tuy nhiên, sau đó H dùng dao chém vào ngực và cánh tay của D làm D chảy máu, H tiếp tục có lời lẽ chửi bới, thách thức D và K đánh nhau, D mới dùng kiếm lao vào chém H. Do đó, cáo trạng số 40/CT-VKSHH ngày 08/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố đối với Nguyễn Duy K và Phạm Ngọc D là đúng người, đúng tội, lời luận tội có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác là khách thể

được luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo đều là người trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi gây thương tích cho người khác bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên, do đã sử dụng rượu bia, các bị cáo đã chọn cách hành xử trái pháp luật. Do đó, cần đưa ra xét xử nghiêm minh mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

[4] Về vai trò trong vụ án: D và K tham gia phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, giữa hai bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước. D dùng kiếm, K dùng gây chém và đập nhiều nhất vào người H gây thương tích, hai bị cáo cùng tham gia phạm tội với vai trò người thực hành. Do đó, Hội đồng xét xử đánh giá D và K có vai trò ngang nhau.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội, cả hai bị cáo đã tác động gia bồi thường cho bị hại số tiền 100.000.000 đồng, anh H không có yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo D sau khi phạm tội ra đầu thú. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[7] Về hình phạt đối với bị cáo: các bị cáo dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Nguyễn Thanh H tỷ lệ tổn thương cơ thể 36%. Cả hai bị cáo phạm tội với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” và có vai trò ngang nhau, bị cáo K phạm tội thêm tình tiết “có tính chất côn đồ”. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử đánh giá các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Riêng bị cáo D đã từng có thời gian phục vụ trong quân đội, bố bị cáo bị bệnh động kinh, gia đình hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, D phạm tội một phần do lỗi của bị hại, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, do đó xem xét cho bị cáo D được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và nhẹ hơn mức hình phạt của bị cáo K là phù hợp với quy định của pháp luật, đồng thời thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[8] Về vật chứng vụ án: quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã thu giữ: 01 thanh kiếm bằng kim loại, 01 đoạn gậy bằng kim loại là công cụ phạm tội, 02 con dao bằng kim loại do các bị cáo giao nộp, các vật dụng trên đã cũ, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: các bên đã thỏa thuận xong về bồi thường thiệt hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập. Đối với số tiền 50.000.000 đồng chị Trịnh Thị H và số tiền 15.000.000 đồng chị Nguyễn Thị Thanh H1 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H ngày 13/7/2022 và ngày 18/7/2022 để tự nguyện bồi thường thay cho các bị cáo, quá trình chuẩn bị xét xử, gia đình các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận xong về phần bồi thường, cần trả lại số tiền đã nộp tại cơ quan thi hành án dân sự cho chị H và chị H1.

[10] Trong vụ án này, Nguyễn Thanh H có hành vi dùng dao chém Phạm Ngọc D gây thương tích nhẹ (D từ chối không đi giám định), hành vi của H không cấu thành tội phạm nên Công an huyện H đã xử phạt vi phạm hành chính.

[11] Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[12] Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Duy K.

- Điểm c khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với Phạm Ngọc D.

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Duy K và Phạm Ngọc D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn Duy K 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 11/5/2022.

2. Phạm Ngọc D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 11/5/2022.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kiếm bằng kim loại dài 1,03, có vỏ bằng gỗ, 01 (một) đoạn gậy bằng kim loại dài 64cm, 01 (một) con dao bằng kim loại dài 66cm, có vỏ bằng gỗ, 01 (một) con dao bằng kim loại dài 43cm (tình trạng như tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 36/CCTHADS ngày 11/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: trả lại cho chị Trịnh Thị Hương, sinh năm 1975, địa chỉ: thôn 8, xã C, huyện H, tỉnh Quảng Ninh số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng (theo biên lai thu tiền số 0007077 ngày 13/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H) và 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng (theo biên lai thu tiền số 0007082 ngày 18/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H); trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh H1, sinh năm 2001, địa chỉ: thôn 8, xã C, huyện H, tỉnh Quảng Ninh số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng (theo biên lai thu tiền số 0007078 ngày 13/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về chế độ thu,

miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1, khoản 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện H;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công an huyện H;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vương Thị Thanh**